

Số: 5941/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Công văn số 4431/BTNMT-KHTC ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2024 - 2026 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của tỉnh Quảng Nam với các nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022 VÀ NĂM 2023

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (BVMT) ở địa phương năm 2022 và năm 2023

1.1. Việc thi hành và tuân thủ pháp luật về BVMT

Trong thời gian qua UBND tỉnh Quảng Nam đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, ban hành Chương trình công tác phát triển kinh tế xã hội hàng năm, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả chủ yếu trên các lĩnh vực, trong đó nhiệm vụ quản lý, BVMT luôn được tỉnh Quảng Nam xác định là một trong những mục tiêu cơ bản của phát triển bền vững kinh tế xã hội của tỉnh.

Đặc biệt, bắt đầu từ ngày 01/01/2022 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành, để triển khai thực hiện các quy định, nhiệm vụ về công tác quản lý, BVMT theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ¹, Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ², UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 về kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 về quy định công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày

¹ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

² ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

21/4/2022 quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh; giao các Sở, ngành liên quan và địa phương chủ động thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường theo lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công, kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có hoạt động xả thải vào môi trường không khí, vào các lưu vực sông, ra biển; hoàn thành công tác lập, phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2021 “*Chất lượng môi trường không khí - Thực trạng và giải pháp*” tại Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 06/7/2022, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam...

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, địa phương tích cực phối hợp với các tổ chức Hội, đoàn thể trên địa bàn triển khai tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường 2020, các văn bản pháp luật dưới Luật đến các hội viên phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, người cao tuổi,...; cán bộ cấp xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn. Triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm thiểu rác thải nhựa, nói không với túi nilon, các chương trình đổi rác thải lấy quà tặng, phát động Đạp xe vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6), Tháng hành động vì môi trường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả chương trình liên tịch giữa Ngành Tài nguyên và Môi trường với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội; lồng ghép tuyên truyền về trách nhiệm BVMT với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp; các Hội, đoàn thể đã tổ chức phát động, thực hiện và nhân rộng nhiều mô hình, phong trào, cuộc vận động về BVMT³, nhiều cơ sở tôn giáo triển khai và đưa nội dung về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình hoạt động hằng năm của tổ chức tôn giáo.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương về tăng cường công tác phối hợp, xây dựng quy chế trong công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, ứng phó giải quyết các vấn đề môi trường, sự cố về môi trường phát sinh trên địa bàn.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT

³ “Phân loại rác tại nguồn”, “Nói không với túi nilon”, “Sản xuất phân compost tại hộ gia đình”, “Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường”, các mô hình “KDC thực hiện hài hòa xóa đói giảm nghèo và BVMT”, “KDC yên bình sang- xanh- sạch- đẹp”, “KDC không rải vàng mã trên đường đưa tang”, “KDC có hàng rào xanh”, “KDC tự quản về bảo vệ môi trường”, “5 không 3 sạch”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, “Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường”, “Phụ nữ thu gom phế liệu”, “Phụ nữ thu gom rác”.....

1.2.1. Trong công tác chủ động, ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong thời gian qua, công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được tỉnh Quảng Nam tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ⁴, Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2013 của Tỉnh ủy Quảng Nam, Quyết định số 1633/QĐ-BTNMT ngày 20/8/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị⁵...Thực hiện lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào hồ sơ Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2023; triển khai các nội dung giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định giảm nhẹ phát thải phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020⁶; tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh với việc ban hành Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 11/02/2022, tổ chức “*Cuộc thi trên Internet về- công tác phòng ngừa, ứng phó, thích ứng khắc phục hậu quả thiên tai tỉnh Quảng Nam*”, thực hiện chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống thiên tai - chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam, đến nay hầu hết người dân trên địa bàn tỉnh nắm bắt thông tin cơ bản về chủ động ứng phó khi thời tiết cực đoan xảy ra.

Hàng năm, các Sở ngành, địa phương tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực tham mưu phòng, chống thiên tai cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; xây dựng Phương án ứng phó và Kịch bản ứng phó với từng tình huống bão, lũ để đảm bảo yêu cầu ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra, thực hiện kiểm tra đánh giá hiện trạng các công trình hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn các đơn vị quản lý công trình thực hiện công tác quản lý an toàn đập. Nâng cấp sửa chữa hàng chục km kè sông, biển⁷; nâng cấp, sửa chữa, kiên cố trên 10 km đê sông, đê biển, thúc đẩy các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính⁸, tăng cường kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác và sử dụng nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và bền vững...

Tuy nhiên, do biến đổi khí hậu là lĩnh vực tương đối rộng, việc xác định,

⁴ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI

⁵ về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

⁶ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đã ban hành các Công văn Công văn số 290/STNMT-N ngày 14/02/2022; số 514/STNMT-N ngày 13/3/2023

⁷ Kè chống sạt lở bờ sông Thu Bồn khu vực thôn Phú Đa xã Duy Thu, huyện Duy Xuyên, Kè chống sạt lở bờ biển Cửa Đại (Hội An), Kè chống sạt lở bờ biển xã Tam Hải (Núi Thành) ...

⁸ khuyến khích các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng mô hình quản lý năng lượng 5000l; áp dụng định mức tiêu thụ năng lượng đối với một số ngành sản xuất công nghiệp bia, rượu và nước giải khát, giấy, thép.

đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực phức tạp, nguồn lực của tỉnh vẫn còn hạn chế, một số nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch đã đề ra nhưng đến nay vẫn chưa đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện, công tác lồng ghép phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương vẫn còn thiếu đồng bộ; thiếu cán bộ chuyên trách, chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm dẫn đến việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án tại địa phương còn chậm; vấn đề quy hoạch, đầu tư hạ tầng thoát nước, chống ngập, việc quy hoạch, bố trí các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, chuyển đổi mục đích sử dụng đất có khả năng cản trở, gây co hẹp dòng chảy, nguy cơ gia tăng rủi ro thiên tai trước tình hình thời tiết cực đoan xảy ra...

1.2.2. Trong công tác quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

Hiện nay, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nề nếp, tạo chủ động và giải quyết kịp thời nhu cầu sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình. Qua đó, cơ cấu sử dụng giữa các loại đất đã được chuyển đổi phù hợp với quá trình đô thị hóa, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển⁹. Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thẩm định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. rà soát, kiên quyết thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn quy định nhưng chưa xây dựng hoặc xây dựng kéo dài chưa đưa vào sử dụng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về khoáng sản của các tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác khoáng sản và vai trò giám sát của chính quyền địa phương và người dân trong công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành quy định pháp luật của các doanh nghiệp được cấp phép và tăng cường bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tập trung ở các loại khoáng sản như cát, sỏi lòng sông, vàng, đất san lấp.

Cải thiện môi trường và đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại các Khu¹⁰, Cụm công nghiệp¹¹, đô thị¹², bảo vệ môi trường khu vực nông thôn¹³ trên địa bàn; tổ chức

⁹ Hiện nay Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 18/18 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được Hội đồng thẩm định Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện của tỉnh Quảng Nam thẩm định xong, trong đó 12/18 huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh phê duyệt, còn lại 6/18 huyện, thị xã, thành phố đang hoàn thiện hồ sơ để trình UBND tỉnh phê duyệt.

¹⁰ Đến nay trên địa bàn tỉnh có 07/08 KCN đi vào hoạt động có hồ sơ môi trường và có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung với tổng công suất xử lý khoảng 47.400 m³/ngày đêm (đạt tỷ lệ 85,71%); 06¹⁰/08 KCN đã hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc online kết nối truyền dữ liệu quan trắc về Sở TN&MT (đạt tỷ lệ 75%) và có hồ sơ cố nước thải.

¹¹ Hiện có 20/44 CCN đang hoạt động đáp ứng yêu cầu về môi trường đạt tỷ lệ 45,45%

¹² 04 công trình trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung và một số công trình xử lý nước thải sinh hoạt đang trong giai đoạn hoàn thành thi công xây dựng như: Nhà máy xử lý nước thải Khu đô thị Tam Hiệp, huyện Núi Thành (phân kỳ đầu tư giai đoạn 1) có công suất 5.000 m³/ngày đêm¹²; Nhà máy xử lý nước thải khu đô thị Núi Thành tại thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành có công suất 5.000 m³/ngày đêm¹²; Nhà máy xử lý nước thải dự án Khu dân cư dịch vụ Cầu Hung – Lai Nghi, thị xã Điện Bàn (giai đoạn 1) có công suất 400 m³/ngày đêm và một số dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư như: Nhà máy xử lý nước thải vùng Đông, huyện Duy Xuyên có công suất 4.000 m³/ngày đêm¹²; các nhà máy xử lý nước thải khu công

đầu nổi quan trắc tự động đối với một số nhà máy sản xuất có xả thải ra môi trường¹⁴; chỉ đạo thực hiện rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có hoạt động xả thải vào môi trường không khí, vào các lưu vực sông, ra biển. Chú trọng xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; giải quyết vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Cải tạo và xử lý ô nhiễm môi trường trên các dòng sông, hồ; ứng phó và khắc phục hiệu quả các sự cố môi trường. Nhìn chung, tình hình môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua cơ bản được kiểm soát, không xảy ra sự cố môi trường lớn trong năm, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được khắc phục, đưa ra khỏi danh mục. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về môi trường, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường 2020, các văn bản dưới Luật được chủ động, kịp thời cho nhiều đối tượng trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư tích cực tham gia, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện, theo dõi giám sát, tố giác tội phạm về môi trường...

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý tài nguyên và BVMT trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, khó khăn nhất định: tình trạng khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở một vài địa phương; vẫn còn một số doanh nghiệp vi phạm các quy định của pháp luật về khoáng sản, môi trường, đất đai trong quá trình hoạt động khoáng sản, còn nợ thuế, chậm thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư một số dự án trên địa bàn tỉnh còn kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư và đời sống của người dân. Việc xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị, khu dân cư và các cụm công nghiệp còn chậm. Công tác phân loại chất thải rắn hiện chưa đạt hiệu quả. Tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi quy mô hộ gia đình xen lẫn trong khu dân cư còn nhiều...

1.3. Đánh giá các chỉ tiêu môi trường trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

So với 15 chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có 04 chỉ tiêu về môi trường gồm: tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom xử lý và tỷ lệ che phủ rừng.

Theo kết quả đánh giá tình hình kinh tế xã hội năm 2022 cho thấy 02/04 chỉ tiêu môi trường cơ bản đạt so với chỉ tiêu đề ra, đối với chỉ tiêu về tỷ lệ dân số

nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc có công suất lần lượt là 6.400 m³/ngày đêm, 5.000 m³/ngày đêm, 3.900 m³/ngày đêm¹², Nhà máy xử lý nước thải dự án Khu dân cư dịch vụ Cầu Hưng – Lai Nghi, thị xã Điện Bàn (giai đoạn 2) có công suất 1.000 m³/ngày đêm.

¹³ Đến nay, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh trên toàn tỉnh ước đạt trên 95,7%¹³. Số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới đến nay là 123/194 xã, trong đó số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm là 84/194 xã, đạt tỷ lệ 43,3%¹³.

¹⁴ hiện đã kết nối với 14 trạm nước thải và 04 trạm khí thải tự động của các cơ sở thuộc đối tượng truyền dẫn số liệu về Sở TN&MT.

nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2022 đạt 95,7%, so với kế hoạch năm 2023 ước đạt 95,8%; tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 đạt 59,5%, so với kế hoạch năm 2023 ước đạt 60%; tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 82,5%, so với kế hoạch năm 2023 ước đạt 83%; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 97%, so với kế hoạch năm 2023 ước đạt 98%.

1.4. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ nhằm chỉ đạo giải quyết kịp thời vấn đề nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 đơn vị (Công ty TNHH Lavergne Việt Nam Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn Miền Trung, Công ty TNHH bao bì Tấn Đạt) có hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, hiện 03 đơn vị đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về BVMT trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, riêng Công ty TNHH Lavergne Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 45/GPMT-BTNMT ngày 27/02/2023. Trong quá trình hoạt động sản xuất, các đơn vị đều tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không xảy ra sự cố về môi trường liên quan đến phế liệu cũng như vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu tại cơ sở cần phải xử lý.

1.5. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn (CTR):

- Công tác giảm thiểu chất thải nhựa, phân loại CTR tại nguồn: tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 29/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam¹⁵, thực hiện phê duyệt *Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 30/9/2022*. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh phát động và tổ chức triển khai nhiều hoạt động truyền thông, biện pháp giảm thiểu và giải pháp thay thế nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy tại cơ quan, đơn vị. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với Trung tâm Xây dựng và Thúc đẩy Phát triển bền vững (BUS), các chuyên gia xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về truyền thông phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh, biên soạn tài liệu phục vụ xây dựng Sổ tay phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn. Tuy nhiên, hiện nay giá thành của túi nilon khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần quá rẻ, mang tính thuận tiện đang được sử dụng rất phổ biến so với các sản phẩm cùng chức năng; thói quen, việc thay đổi nhận thức, thiếu nguồn lực trong việc đầu tư

¹⁵ về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh

trang thiết bị hỗ trợ thực hiện phân loại CTR tại nhà, phương tiện thu gom vận chuyển, xử lý rác thải sau phân loại còn nhiều khó khăn, bất cập, dẫn đến hiệu quả công tác phân loại, giảm thiểu chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh vẫn chưa có nhiều chuyển biến.

- Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH): Việc triển khai được thực hiện thường xuyên, liên tục từ công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, kiện toàn, mở rộng mạng lưới thu gom, quy hoạch vị trí các khu xử lý CTR¹⁶, thực hiện đầu tư xây dựng một số dự án trọng tâm về xử lý CTR sinh hoạt tập trung của tỉnh như: phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án: Thu gom nước mặt Khu xử lý rác thải Tam Xuân 2; Đóng cửa bãi rác Đại Hiệp; Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam, đưa Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam vào vận hành, đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn. Chỉ đạo các ngành, địa phương liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác xử lý rác thải tại các Khu xử lý rác thải tập trung Tam Nghĩa, Tam Xuân 2 - huyện Núi Thành và kịp thời xử lý, chủ động khắc phục khi có sự cố xảy ra.

Nguồn lực đầu tư cho công tác xử lý CTR sinh hoạt bên cạnh nguồn ngân sách Nhà nước¹⁷, trong thời gian qua tỉnh Quảng Nam đã khuyến khích các thành phần kinh tế, huy động các nguồn lực được các nguồn lực tư nhân đầu tư các cơ sở xử lý CTRSH¹⁸; đặc biệt, thành phố Hội An nhận được nhiều hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài¹⁹. Đồng thời, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành được các mức phí vệ sinh, giá thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định của pháp luật về giá làm cơ sở để các địa phương áp dụng; qua đó đã huy động được nguồn lực trong cộng đồng để chi trả một phần cho hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tổ chức quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, điển hình như: việc triển khai đầu tư các khu xử lý CTRSH tại các địa phương vẫn còn chậm do quỹ đất trống của tỉnh không còn nhiều, việc lựa chọn vị trí bố trí khu xử lý CTR để đảm bảo được khoảng cách an toàn về môi trường gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ dân tham gia

¹⁶ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 về phê duyệt Đề án quản lý CTR tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

¹⁷ Tổng nguồn vốn đầu tư kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các dự án bảo vệ môi trường là 328.100 triệu đồng; trong đó: bố trí để thực hiện các dự án chuyên tiếp giai đoạn 2016-2020 là 3.097 triệu đồng, bố trí để thực hiện các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 là 229.193 triệu đồng và bố trí để thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ khu xử lý CTR sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2030 kế hoạch năm 2022 là 95.000 triệu đồng.

¹⁸ Một số dự án đầu tư tư cho xử lý CTRSH đã được cấp phép đầu tư và đang triển khai thực hiện: Dự án Nhà máy xử lý CTRSH tại thành phố Hội An do Công ty Cổ phần Đầu tư Môi trường và Phát triển Năng lượng DMC-579 Quảng Nam đầu tư với vốn đăng ký đầu tư khoảng 490 tỷ đồng; Dự án Nhà máy xử lý CTRSH Bắc Quảng Nam do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị TDH Ecoland, Công ty Cổ phần Phát triển Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng và Công ty Cổ phần Môi trường Huy Hoàng Eco đầu tư với vốn đăng ký đầu tư khoảng 523 tỷ đồng.

¹⁹ Xây dựng và chia sẻ mô hình không chất thải tại các cộng đồng châu Á được lựa chọn do Tổ chức GAIA Philippines, trong Chương trình tái chế chất thải đô thị (MWRP) – USAID – Mỹ tài trợ thông qua Trung tâm Bảo tồn đa dạng sinh học Nước Việt Xanh (Trung tâm Green Việt) theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam; Tăng cường quản lý chất thải rắn đô thị nhằm giảm thiểu quá trình phát sinh khí gây biến đổi khí hậu Việt Nam (VnSWM) do Liên đoàn các Đô thị Canada (FCM) tài trợ theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam.

nộp phí vệ sinh tại các địa phương trong thời gian qua chưa đạt mục tiêu và không ổn định dẫn đến thiếu hụt kinh phí để chi trả cho các tổ, đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển. Nguồn lực cho công tác quản lý CTSH còn hạn chế về nhân lực (là kiêm nhiệm) và vật lực đầu tư hạ tầng phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, đặc biệt tại một số khu vực nông thôn, miền núi khó tổ chức xử lý tập trung liên vùng, nhiều bãi rác quy mô nhỏ vận hành không đảm bảo quy trình phát sinh mùi hôi, ô nhiễm môi trường đất, nước ngầm. Nhận thức về BVMT của một bộ phận Nhân dân vẫn còn hạn chế nên công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại rác tại nguồn, nộp phí vệ sinh tại các địa phương trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn.

1.6. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại

Tiếp tục chỉ đạo ngành nông nghiệp, các địa phương thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, quản lý bảo tồn các loài động vật hoang dã, các loài ngoại lai (cây Mai dương, Rùa tai đỏ) trên địa bàn quản lý; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng, kiểm soát chặt chẽ mọi hành vi phát triển của các loài ngoại lai xâm hại.

1.7. Đánh giá tình hình triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1.7.1. Tình hình triển khai Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

UBND tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan thuộc tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tỉnh Quảng Nam trong năm 2022, tổ chức triển khai lấy ý kiến các địa phương, các cơ quan, Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh; đề xuất các đối tượng bảo tồn đa dạng sinh học vào Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp ý triển khai Quyết định số 1623/QĐ-TTg ngày 27/12/2022 về tăng cường chống tội phạm đa dạng sinh học đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

Tổ chức thực hiện xây dựng Đề án Nghiên cứu điều tra, đánh giá hiện trạng đất ngập nước, môi trường sinh thái, đa dạng sinh học vùng hạ lưu sông Thu Bồn và sông Trường Giang, đề tài Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất thiết lập Khu bảo tồn biển khu vực xã Tam Hải, huyện Núi Thành, thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Cù Lao Chàm Hội An.

Hoàn thành công trình Bảo tàng đa dạng sinh học cấp tỉnh đầu tiên trong cả nước đã và được bàn giao cho Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường vận hành trong quý I năm 2022. Trong thời gian tới sẽ tăng cường quảng bá, truyền thông để giới thiệu Nhà Bảo tàng đến các nhà quản lý, các chuyên gia trong

nước và quốc tế, học sinh - sinh viên và người dân có nhu cầu đến tìm hiểu, nghiên cứu và học tập về ĐDSH và môi trường. Thành lập, mở rộng, nâng hạng các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh: thành lập Khu Dự trữ thiên nhiên Ngọc Linh; Khu bảo vệ cảnh quan Mỹ Sơn; chuyển hạng Khu Bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh thành Vườn quốc gia; phê duyệt Dự án bảo tồn quần thể Vọọc chà vá chân xám tại xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành.

1.7.2. Về xử lý các điểm tồn lưu hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật theo theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21/10/2010

Tiếp tục tăng cường công tác quan trắc, kiểm soát chất lượng môi trường đất theo chương trình quan trắc hằng năm, rà soát xác định các điểm bị ô nhiễm và thoái hóa đất theo tiêu chí quy định tại khoản 1, Điều 12, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Qua rà soát hiện có 32 điểm²⁰ bị ô nhiễm và thoái hóa, kết quả hiện mới xử lý xong 01 điểm kho thuốc BVTV tại thị trấn Đông Phú - huyện Quế Sơn, đang thực hiện công tác cải tạo, PHMT 01 điểm bãi chôn lấp CTR sinh hoạt tại xã Đại Hiệp - huyện Đại Lộc, 30 điểm²¹ đã phê duyệt kết quả điều tra, đánh giá sơ bộ, trong đó có 06 điểm²² được điều tra, đánh giá chi tiết và lập phương án xử lý, cải tạo, PHMT (tại Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 23/11/2020) và hiện nay do chưa đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện nên 06 điểm vẫn chưa phê duyệt dự án đầu tư để thực hiện.

1.7.3. Về bảo vệ môi trường không khí

Ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí và xử lý triệt để các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải trên địa bàn tỉnh; hoàn thành Báo cáo hiện trạng tỉnh Quảng Nam năm 2021 “*Chất lượng môi trường không khí - Thực trạng và giải pháp*”, được phê duyệt tại Quyết định số 1795/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 và đang xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, đang phối hợp với Tổng cục Môi trường lắp đặt 01 trạm quan trắc tự động, liên tục đối với môi trường không khí xung quanh tại thành phố Tam Kỳ (đã thỏa thuận bàn giao mặt bằng cho đơn vị thực hiện dự án lắp đặt trạm). Thực hiện hiệu quả chương trình quan trắc môi trường hàng năm, chia sẻ dữ liệu quan trắc môi trường của tỉnh nói chung và quan trắc môi trường không khí nói riêng qua các ứng dụng SMART Quảng Nam, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) Quảng Nam để cộng đồng có thể truy cập và tra cứu thông tin, kết quả quan trắc môi trường thông qua các thiết bị điện thoại di động, máy vi tính...

²⁰ 31 điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật, 2 điểm là bãi chôn lấp CTR sinh hoạt đã đóng cửa

²¹ 20 điểm đã được UBND các huyện khảo sát đề xuất xử lý, 10 điểm được Sở TN&MT trực tiếp khảo sát đánh giá hiện trạng

²² Kho thuốc BVTV huyện Duy Xuyên (Thôn Trà Châu, xã Duy Sơn), Kho thuốc BVTV của HTX Duy Sơn 2 (Thôn Chiêm Sơn, xã Duy Sơn), Kho thuốc BVTV của HTX NN Duy Thành (Tổ 13, thôn Thi Thái, xã Duy Thành), Kho thuốc BVTV của HTX Phú Đông (Thôn Phú Hưng, xã Tam Xuân 1), Kho thuốc BVTV Đại Hòa (Thôn Lộc Bình, xã Đại Hòa), Kho thuốc BVTV huyện Đại Lộc (Thôn Hòa Thạch, xã Đại Quang)

1.7.4. Thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 238/BC-STNMT ngày 18/4/2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp về kết quả triển khai, thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trên địa bàn tỉnh về các lĩnh vực bảo vệ môi trường, đất đai, khoáng sản, nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công. Giao các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực quản lý. Ban hành Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 quy định về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 về quy định mức thu, đối tượng thu, nộp, chế độ quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh; triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới Luật đến các đối tượng trên địa bàn tỉnh, hiện nay đang chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng Phương án phí BVMT trong hoạt động khai thác khoáng sản, góp ý về Nghị định của thu phí BVMT đối với khí thải theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.7.5. Tình hình triển khai Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Rùa biển được phát hiện tại vùng biển Cù Lao Chàm - Hội An vào năm 2016, công tác bảo tồn các loài rùa biển được ban hành Kế hoạch hành động về bảo tồn và phục hồi giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2040, phê duyệt bãi biển Bãi Bắc Cù Lao Chàm giành cho hoạt động bảo tồn rùa biển, ban hành quy chế quản lý về mật độ xây dựng, hạn chế hệ thống chiếu sáng, quy hoạch lại tuyến cano du lịch đảm bảo hoạt động sinh sống, bảo tồn. Ban quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm đã xây dựng Đề tài khoa học về phục hồi rùa biển tại khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, bảo tồn nguyên trạng các bãi biển thường xuyên xuất rùa biển hoặc các bãi biển có khả năng có rùa biển lên để, tổ chức dọn vệ sinh, làm sạch các bãi biển. Phối hợp với các tổ chức IUCN, SASA xây dựng TRạm cứu hộ rùa biển tại khu vực Bãi Bắc Cù Lao Chàm và các hoạt động

truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là học sinh, ngư dân, khách du lịch và các bên liên quan về bảo tồn rùa.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 và năm 2023

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022 và ước thực hiện 2023

(Có Phụ lục 1 đính kèm)

2.2. Đánh giá chung về kết quả thực hiện

Nhìn chung, trong năm 2022- 2023, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng tình bố trí đủ kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường từ nguồn sự nghiệp môi trường và các nguồn đầu tư xây dựng cơ bản khác nhưng công tác quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các nguồn thải có quy mô lớn, các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh qua các năm cơ bản được kiểm soát, không xảy ra sự cố môi trường lớn trong năm; các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được khắc phục, đưa ra khỏi danh mục (đạt tỷ lệ 100%), không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Môi trường tại các khu công nghiệp, khu vực nông thôn, khu dân cư được cải thiện. Công tác thu gom, xử lý CTRSH phát sinh tại các đô thị, vùng nông thôn cơ bản đạt chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm. Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cộng đồng dân cư tích cực tham gia, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện, theo dõi giám sát, tố giác tội phạm về môi trường. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về môi trường, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường 2020, các văn bản dưới Luật được chủ động, kịp thời cho nhiều đối tượng trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, đó là: Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật BVMT tại các cụm công nghiệp đang hoạt động chưa đạt so với chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Công tác điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế BVMT tại các làng nghề có nguy cơ gây ô nhiễm chưa được triển khai thực hiện. Công tác phân loại CTR hiện chưa đạt hiệu quả. Tỷ lệ hộ dân tham gia nộp phí vệ sinh tại các địa phương trong thời gian qua chưa đạt mục tiêu và không ổn định dẫn đến thiếu hụt kinh phí để chi trả cho các tổ, đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển. Tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi quy mô hộ gia đình xem lẫn trong khu dân cư, nhiều cơ sở hoạt động trong khu dân cư, khoảng cách chưa đảm bảo an toàn môi trường đến ranh giới khu, CCN phát sinh tiếng ồn, xả chất thải ra môi trường dẫn đến khiếu kiện vẫn còn xảy ra ở một số địa phương và chưa có giải pháp xử lý triệt để, phương án di dời;... Việc xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị, khu dân cư còn chậm...

Tác động tiêu cực đó, có thể do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan. Một số tổ chức, cá nhân chưa tự giác, còn đối phó khi chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Thói quen, tiêu dùng thiếu thân thiện, ý thức về phân loại, giảm thiểu rác thải tại nguồn còn hạn chế. Nguồn lực tài chính cho BVMT từ ngân sách tỉnh và vốn đầu tư từ các chương trình, dự án đầu tư mặc dù đã được bố trí nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT vẫn còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn (đặc biệt là cán bộ địa chính cấp xã kiêm nhiệm về môi trường, công chức môi trường cấp huyện chưa đáp ứng nguồn lực khi tham mưu thực hiện cấp giấy phép về môi trường theo quy định mới của Luật), chưa đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ BVMT đặt ra); việc quy định khoảng cách an toàn về môi trường áp dụng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đến các công trình xây dựng, khu dân cư được Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường đến nay chưa được ban hành. Đặc biệt, năm 2022 là năm Luật Bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực thi hành, quá trình triển khai thực hiện các quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ với nhiều nội dung, nhiệm vụ mới, quan trọng, trong đó một số nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ ngành liên quan hướng dẫn ban hành nhưng đến nay vẫn chậm ban hành, địa phương không có cơ sở, còn lúng túng trong việc ban hành các văn bản, chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn; một số nội dung được quy định tại Luật, Nghị định nhưng khi áp dụng vào thực tế vẫn còn bất cập khi giải quyết hồ sơ, hướng dẫn thủ tục pháp lý về môi trường cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2.3. Kiến nghị và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường

Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã có hiệu lực từ tháng 01 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính để hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường thay thế Thông tư 02/2017/TT-BTC, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm đề xuất.

Một số giải pháp đề xuất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường:

- Tăng tỷ lệ chi sự nghiệp môi trường từ 1% tổng chi ngân sách hiện nay lên 2% nhằm đáp ứng nhu cầu BVMT và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

- Nguồn tài chính cho công tác BVMT vẫn từ NSNN, trong đó chủ yếu là nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường. Tuy nhiên, chi sự nghiệp môi trường là nguồn chi thường xuyên nên không giải quyết được hết các vấn đề về môi trường, đặc biệt là giải quyết hậu quả ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Do vậy, nguồn lực tài chính cho việc BVMT cần phải dựa vào nguồn đầu tư, sự đóng góp của người

khai thác, sử dụng môi trường như doanh nghiệp, người dân để cùng chung tay thực hiện tốt nhiệm vụ BVMT.

- Rà soát và điều chỉnh các quy định hiện nay về sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường theo hướng: cùng với việc khắc phục tình trạng sử dụng kinh phí còn phân tán, dàn trải, cần tập trung phần kinh phí tăng thêm vào các nhiệm vụ trọng tâm, các điểm nóng. Tăng cường vai trò chủ động và phối hợp của cơ quan quản lý môi trường trong việc lập dự toán, phân bổ và thanh quyết toán ngân sách.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường cho cơ quan quản lý môi trường địa phương.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH, DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2024-2026 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về BVMT và khắc phục các khó khăn, vướng mắc nêu trên, trong thời gian đến, tỉnh Quảng Nam sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1.1. Về nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 09/NQ-TU, Kết luận số 73-KL/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 73-KL/TU ngày 20/7/2021; Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực, thực hiện hiệu quả công tác thu hút đầu tư, giám sát, đôn đốc triển khai thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên tỉnh²³, Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đóng cửa bãi rác Đại Hiệp, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh về Cơ chế khuyến khích đầu tư hỗ trợ thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030. Xây dựng kế hoạch phân loại chất thải rắn tại nguồn đối với từng địa phương, tập trung thực hiện, nhân rộng tại các đô thị lớn như thành phố Tam Kỳ, Hội An, thị xã Điện Bàn.

²³Tập trung các cơ sở quy mô lớn như: Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam tại thị trấn Ái Nghĩa huyện Đại Lộc; Nhà máy phân loại và xử lý rác thải rắn sinh hoạt tại xã Trà Sơn, huyện Bắc Trà My; Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Hội An; Khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt Nam Quảng Nam.

- Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng, đưa vào khai thác vận hành các công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu vực đô thị như Núi Thành, Điện Bàn, vùng Đông của tỉnh. Nâng cấp, đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung, mở rộng mạng thu gom nước thải trên địa bàn khu vực đô thị Tam Kỳ, Hội An để đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải, gia tăng tỷ lệ đầu nối mạng lưới thoát nước thải từ các hộ dân đến các công trình xử lý nước thải tập trung. Kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư trong việc đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về môi trường tại một số CCN đang hoạt động trên địa bàn hiện còn quỹ đất công nghiệp lớn để đảm bảo điều kiện thu hút đầu tư các dự án theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện công tác thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật²⁴. Báo cáo đánh giá tác động tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Một số nhiệm vụ, dự án liên quan đến các lĩnh vực, Sở, ngành thực hiện được đề xuất thực hiện trong năm 2024 và kế hoạch 03 năm 2024-2026:

(theo Phụ lục 2 đính kèm)

1.2. Một số giải pháp thực hiện trong thời gian đến

a) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, truyền thông, nâng cao nhận thức phân loại CTR tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, tăng trưởng xanh, phát triển du lịch xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, ít chất thải, các bon thấp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân có liên quan cùng tích cực tham gia vào công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức nhân rộng các mô hình, cách làm hay, tốt về môi trường. Công khai minh bạch các thông tin của dự án đến cộng đồng dân cư, tăng cường công tác đối thoại, lắng ý kiến cộng đồng dân cư đối với các dự án đầu tư.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình ký kết liên tịch với các tổ chức chính trị xã hội từ cấp tỉnh đến địa phương theo tinh thần của Nghị Quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quản lý, BVMT:

²⁴ Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-zôn, Quyết định 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050, Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương, công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình môi trường trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp, giám sát chặt chẽ, xử lý kịp thời, dứt điểm các điểm nóng gây ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường phát sinh trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về BVMT các cấp. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư đối với các hoạt động BVMT.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt/xác nhận hồ sơ về môi trường, cấp giấy phép môi trường, ký quỹ phục hồi môi trường.

- Đổi mới phương thức quản lý môi trường, quản lý rác thải trong điều kiện chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong giải quyết các hồ sơ về môi trường.

c) Bố trí nguồn lực kết hợp đẩy mạnh nguồn lực xã hội, kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư trong công tác điều tra, khảo sát, xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường tại các làng nghề, khu vực ô nhiễm môi trường đất, công trình xử lý nước thải tập trung tại các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp đang hoạt động còn quỹ đất công nghiệp lớn để đảm bảo điều kiện hạ tầng thu hút các dự án. Nghiên cứu, ứng dụng, mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học – công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu hút các chương trình, dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên về bảo vệ môi trường các cấp và công trình xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý kịp thời các vụ việc gây ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc ký quỹ đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Duy trì, phát huy hiệu quả đường dây nóng và xử lý kịp thời các vụ việc gây ô nhiễm môi trường ngay từ cơ sở.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thu phí nước thải, xử phạt vi phạm hành chính về môi trường. Thẩm định, lựa chọn công nghệ thích hợp để xử lý, tái chế các loại chất thải thông thường, chất thải nguy hại nhằm đảm bảo xử lý triệt để chất thải, hạn chế chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường đất, nước ngầm.

- Thực hiện tốt công tác lập, phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp mới theo định hướng khu công nghiệp sạch, khu công nghiệp sinh thái, ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ có thể thu hồi, tái sử dụng các loại chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, loại hình sản xuất công nghiệp sạch, công nghiệp môi trường. Thực hiện di dời các nhà máy, cơ sở sản

xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đến các khu, điểm dân cư vào khu, cụm công nghiệp.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về quan trắc môi trường theo kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Sử dụng hiệu quả công nghệ trong các hoạt động kiểm soát, giám sát xả thải các nguồn gây ô nhiễm môi trường, kiểm tra, giám sát tình hình lắp đặt, vận hành và kết nối dữ liệu đối với các trạm quan trắc tự động các cơ sở trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác bờ biển, bờ sông, các cồn bãi trên sông.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, xử lý chất thải nguy hại, hoạt động xử lý, sử dụng tro, xỉ thạch cao, chất thải công nghiệp thông thường khác theo quy định của pháp luật.

e) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, hình thành ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, ứng phó và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu; Triển khai có hiệu quả các dự án bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di sản; kiểm soát việc nhập khẩu các sinh vật ngoại lai xâm hại.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Chính phủ:

- Quan tâm, tiếp tục hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp, làng nghề ô nhiễm và xử lý, khắc phục các điểm tồn hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2020-2030 và định hướng đến năm 2050; Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH.

- Ban hành các chính sách pháp luật, hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện các nội dung về Biến đổi khí hậu. Đồng thời, xây dựng các tiêu chí để lựa chọn các công trình do tác động của Biến đổi khí hậu gây ra.

2.2. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Hiện nay, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã có hiệu lực thi hành, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Nghị định, Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong thời gian đến kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức các buổi tọa đàm, lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ, công chức môi trường cấp tỉnh, cấp huyện về các nội dung liên quan được quy định tại Nghị định, Thông tư.

- Sớm ban hành quy chuẩn kỹ thuật về quy định khoảng cách an toàn về môi trường áp dụng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đến các công trình xây dựng, khu dân cư và một số nhiệm vụ được Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, hướng dẫn chi tiết để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT, Bộ TC (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, KH&ĐT;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022-2023

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb /KH-UBND ngày #nbh tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2022	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đã đạt được	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn		4.409	1.503	2.658	1.631				
A1	Nhiệm vụ chuyên tiếp		3.058	1.503	2.658	400				
1	Nhóm nhiệm vụ Tăng cường kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế liệu nhập khẩu		168	78	168	0				
	- Xây dựng Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025	2021-2022	168	78	168	0	Sở TN-MT	100	Đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	
2	Nhóm nhiệm vụ chủ động phòng ngừa, kiểm soát ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường		799	469	799	0				
	- Xây dựng và cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Nam đến năm 2025	2021-2022	508	408	508		Sở TN-MT	100	Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 đã phê duyệt và Bản đồ nhạy cảm môi trường đường bờ tỉnh Quảng Nam tỷ lệ 1/50000	

	- Lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2021 với chủ đề "Chất lượng môi trường không khí - thực trạng và giải pháp"	2021-2022	291	61	291		Sở TN-MT	100	Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2021 với chủ đề "Chất lượng môi trường không khí - thực trạng và giải pháp" được phê duyệt
3	Nhóm nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì cải thiện chất lượng môi trường		1.441	706	1.441	0			
	- Trả nợ vốn vay về Dự án cải thiện môi trường đô thị Miền Trung-Tiểu dự án Tam Kỳ	2021-2022	1.441	706	1.441		Công ty Cổ phần môi trường đô thị Quảng Nam	100	Mua sắm, lắp ráp các thiết bị vệ sinh môi trường
4	Nhóm nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu về môi trường		154	154	154	0			
	- Cập nhật CSDL và hệ thống quản lý thông tin môi trường tỉnh Quảng Nam	2022	154	154	154		Sở TN-MT	100	Cập nhật dữ liệu Hệ thống quản lý thông tin về môi trường
5	Nhóm nhiệm vụ kiểm kê Khí nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu								
								
6	Nhóm nhiệm vụ Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		496	96	96	400			
	- Bảo quản bộ sưu tập và vận hành Nhà Bảo tàng Đa dạng sinh học tỉnh Quảng Nam	Hàng năm	496	96	96	400	Sở TN-MT	100	Bảo quản, lưu giữ Bộ sưu tập các mẫu vật và vận hành Nhà bảo tàng đa dạng sinh học
A2	Nhiệm vụ mở mới		1.351	0	0	1.231			
1	Nhóm nhiệm vụ Tăng cường kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế liệu nhập khẩu		414	0	0	414			

	-Truyền thông phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023 -2024	2023-2024	414			414	Sở TN-MT		Đang trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi tiết
2	Nhóm nhiệm vụ chủ động phòng ngừa, kiểm soát ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường		170			50			
	- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh	2023-2024	170			50	Sở TN-MT		Đang tiến hành lập đề cương dự toán chi tiết
3	Nhóm nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì cải thiện chất lượng môi trường								
								
4	Nhóm nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu về môi trường		767	0	0	767			
	- Duy trì, vận hành, bảo trì, bảo mật an toàn thông tin các hệ thống thông tin ngành	2023	767			767	Sở TN-MT		Duy trì, vận hành, bảo trì hệ thống phần cứng công nghệ thông tin, phần mềm hệ thống, phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ngành TN và MT
5	Nhóm nhiệm vụ kiểm kê Khí nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu								
								
6	Nhóm nhiệm vụ Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học								
								
B	Nhiệm vụ thường xuyên		338.943	186.118	190.834	148.109			
B1	Quan trắc		14.437	4.818	9.534	4.903			

	- Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025	2021-2025	14.142	4.713	9.429	4.713	Sở TN-MT	100	Thực hiện quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam từ năm 2021-2023 nhằm cung cấp số liệu, thông tin về chất lượng môi trường, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường và phát triển KT-XH
	- Vận hành hệ thống truyền dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục	Hàng năm	295	105	105	190	Sở TN-MT	100	Theo dõi được dữ liệu quan trắc tự động liên tục của các chủ nguồn thải truyền về
B2	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường		1.868	878	878	990			
	- Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng các Ngày môi trường trong năm	Hàng năm	213	98	98	115	Sở TN-MT		Tổ chức các hoạt động tuyên truyền: Mít tinh, tuyên truyền lưu động, treo băng rôn... nhân các ngày môi trường trong năm theo Hướng dẫn của Bộ, chỉ đạo của UBND tỉnh
	- Tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Hàng năm	186	86	86	100	Sở TN-MT, sở NNPTNT		Tổ chức các hoạt động tuyên truyền triển khai Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn

	- Thực hiện chuyên mục về tài nguyên và môi trường trên Đài PTTH	Hàng năm	825	375	375	450	Sở TN-MT		Thực hiện Các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hàng tuần, tháng, các phóng sự chuyên đề trong lĩnh vực TN-MT	
	- Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	Hàng năm	220	110	110	110	Sở TT-TT		Các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành	
	- Tổ chức các hoạt động theo ký kết Liên tịch với các đơn vị, Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Quảng Nam về hoạt động bảo vệ môi trường	Hàng năm	424	209	209	215	09 đơn vị, Hội, đoàn thể của tỉnh		Các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	
B3	Các nhiệm vụ khác		322.638	180.422	180.422	142.216				
	- Chăm sóc khuôn viên trụ sở VP HĐND tỉnh và VP UBND tỉnh	Hàng năm	5.257	2.417	2.417	2.840	VP UBND tỉnh		Chăm sóc hoa viên, cây xanh, thảm cỏ, quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác tại khối Văn phòng trụ sở đoàn ĐBQH HĐND và UBND tỉnh	
	- Duy trì, chăm sóc cây xanh tại Khu quần thể Tượng đài Mẹ VNAH	Hàng năm	5.934	2.809	2.809	3.125	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Duy trì, chăm sóc cây Xanh tại khu quần thể Tượng đài Mẹ Thứ	
	- Truy quét khai thác lâm, khoáng sản trái phép	Hàng năm	800	400	400	400	CA Tỉnh		Các hoạt động về bảo vệ môi trường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành	
	- Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, phân tích mẫu tại các cơ sở SXKD có dấu hiệu vi phạm	Hàng năm	1.092	482	482	610	Sở TN-MT		Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	

	- Xử lý rác thải tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Hàng năm	37.276	18.626	18.626	18.650	Sở TNMT (Hợp đồng với Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Nam thực hiện)		Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh	
	- Duy trì hoạt động của Văn phòng Ứng phó biến đổi khí hậu	Hàng năm	144	44	44	100	Sở TN-MT			
	- Cắm mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam	2023	420			420	Sở TN-MT		Đã phê duyệt đề cương và dự toán, đang triển khai thực hiện tại ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của 06 huyện, thị xã, thành phố: Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên, Điện Bàn, Tam Kỳ, Hội An	
	- Các nhiệm vụ thường xuyên khác (Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về Bảo vệ môi trường; Tiếp công dân, đối thoại giải quyết khiếu nại của công dân,; Tham gia các dự án quốc tế về môi trường; Hoạt động của Ban điều phối về quản lý tổng hợp lưu vực Sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng...)	Hàng năm	341	116	116	225	Sở TN-MT		Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp	
	- Giám sát môi trường Khu công nghiệp, Khu kinh tế: Giám sát môi trường trong các khu công nghiệp, khu kinh tế mở; Phân tích mẫu chất thải để kiểm tra, đánh giá các nguồn thải, xử lý các vấn đề môi trường và trả lời kiến nghị của tổ chức và cá nhân;	Hàng năm	1.060	460	460	600	BQL các khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	100	Xử lý các vấn đề về môi trường theo phân cấp	
	- Dự toán chi phân bổ sau và kinh phí thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh		38.896			38.896				

<p>- Chỉ thực hiện nhiệm vụ xử lý rác thải, nước thải công nghiệp; xử lý vệ sinh môi trường các trường học; thực hiện các dự án, đề án bảo vệ môi trường theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện; quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chi trả tiền thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại địa phương với đơn vị cung ứng dịch vụ và các chi phí có liên quan đến công tác xử lý rác thải tại địa phương, hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học); các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác có liên quan...)</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>231.418</p>	<p>155.068</p>	<p>155.068</p>	<p>76.350</p>	<p>Đơn vị, địa phương (huyện, thị xã, thành phố) trên địa bàn tỉnh</p>		<p>Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp</p>	
--	-----------------	----------------	----------------	----------------	---------------	--	--	--	--

Phụ lục II

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2024, GIAI ĐOẠN 2024-2026

(Kèm theo Kế hoạch số #sovb /KH-UBND ngày #nbh tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn							29.745	96	1.114	17.835	6.500	4.200	
A1	Nhiệm vụ chuyển tiếp							2.980	96	864	1.020	500	500	
1	Nhóm nhiệm vụ Tăng cường kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế liệu nhập khẩu							914	0	414	500			
	Truyền thông phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2023 - 2024	Các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam: QĐ số 1662/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 phê duyệt Đề án quản lý CTR tỉnh Quảng Nam đến năm 2025; QĐ số 2625/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về ban hành Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025	100% hộ dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức về phân loại CTRSH tại nguồn	Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên; phát hành tài liệu tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn; cấp sổ tay hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	- Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên cấp huyện: 54 người; - Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên cấp xã: 482 người; - Cấp phát sổ tay hướng dẫn thực hiện truyền thông phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: 2.000 sổ; - Phát hành tờ rơi tuyên truyền hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: 200.000 tờ	Sở TN-MT	2023-2024	914		414	500			
2	Nhóm nhiệm vụ chủ động phòng ngừa, kiểm soát ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường							170	0	50	120	0	0	
	- Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải cấp tỉnh	Các Công văn: số 1010/UBND-KTN ngày 27/2/2023 và số 2188/UBND-KTN ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	Có kế hoạch, phương án phòng ngừa, triển khai ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có các sự cố chất thải xảy ra trên địa bàn tỉnh	Xây dựng kế hoạch, phương án chủ động phòng ngừa, tổ chức ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra, tổ chức khắc phục hậu quả sự cố	Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải tỉnh Quảng Nam được UBND tỉnh ban hành	Sở TN-MT	2023-2024	170		50	120			

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
3	Nhóm nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì cải thiện chất lượng môi trường													
													
4	Nhóm nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu về môi trường													
													
5	Nhóm nhiệm vụ kiểm kê Khí nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu													
													
6	Nhóm nhiệm vụ Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học							1.896	96	400	400	500	500	
	- Bảo quản bộ sưu tập và vận hành Nhà Bảo tàng Đa dạng sinh học tỉnh Quảng Nam	Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn dưới Luật có liên quan; Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 08/01/20214 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Bảo quản mẫu vật tiêu bản về đa dạng sinh học loài ở tỉnh Quảng Nam và vận hành Nhà Bảo tàng đa dạng sinh học tỉnh	Thực hiện các hoạt động phục vụ công tác quản lý khai thác, vận hành Nhà đa dạng sinh học cấp Tỉnh	Duy trì vận hành công trình nhà Bảo tàng đa dạng sinh học cấp tỉnh	Sở TN-MT	Hằng năm	1.896	96	400	400	500	500	
A2	Nhiệm vụ mở mới							26.765	0	250	16.815	6.000	3.700	
1	Nhóm nhiệm vụ Tăng cường kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm; quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và phế liệu nhập khẩu							0	0	0	0	0	0	
	...													

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
2	Nhóm nhiệm vụ chủ động phòng ngừa, kiểm soát ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường							7.765	0	250	7.515	0	0	
	- Xây dựng và tham mưu UBND ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm đ khoản 3 Điều 8 Luật BVMT; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Công văn số 2279/UBND-KTN ngày 15/4/2022 v/v thay thế các nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch quản lý tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh 	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt đối với các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, dự báo xu hướng thay đổi chất lượng môi trường nước mặt, xác định mục tiêu chất lượng nước; - Thực trạng phân bố các nguồn ô nhiễm điểm và nguồn ô nhiễm diện phát sinh chất ô nhiễm; - Loại chất ô nhiễm và tổng lượng chất ô nhiễm; - Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; - Biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước mặt; - Giải pháp bảo vệ, cải thiện chất lượng nước mặt; - Tổ chức thực hiện Kế hoạch. 	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn tỉnh do UBND ban hành	Sở TN-MT	2023-2024	3.800		250	3.550			

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Lập báo cáo Hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2023	Điều 120 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Công văn số 1464/BTNMT-KSONMT ngày 10/3/2023 v/v chủ đề báo cáo và cung cấp bổ sung thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2023; Công văn số 1312/UBND-KTN ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập Báo cáo hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2023	Xây dựng Báo cáo Hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2023 với chủ đề: “Môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam - Thực trạng và giải pháp”.	Khảo sát và đánh giá hiện trạng môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng Báo cáo	Báo cáo Hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2023 được UBND tỉnh phê duyệt	Sở TN-MT	2024	500			500			
	- Xây dựng Kế hoạch quản lý môi trường không khí trên địa bàn tỉnh	Thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 13 Luật bảo vệ môi trường năm 2020; CV số 441/UBND - KTN ngày 09/6/2021 về việc tham mưu xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Kế hoạch quản lý môi trường không khí trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng quản lý môi trường không khí	Điều tra, khảo sát, kiểm kê, sử dụng mô hình để ánh giá hiện trạng môi trường không khí và xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí, đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian đến	Kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành	Sở TN-MT	2024	3.465			3.465			
3	Nhóm nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì cải thiện chất lượng môi trường							7.500	0	0	4.800	2.000	700	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Điều tra, đánh giá sơ bộ; điều tra, đánh giá chi tiết và lập phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường khu vực ô nhiễm môi trường đất	Điều 6,7 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết 1 số điều của Luật BVMT; Công văn số 5220/BTNMT-TCMT ngày 06/9/2022 v/v triển khai các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đất; Công văn số 5877/UBND-KTN ngày 07/9/2022 về việc chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức điều tra, đánh giá phân loại khu vực đất bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh	Điều tra, đánh giá sơ bộ; điều tra, đánh giá chi tiết và lập Phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường khu vực ô nhiễm môi trường đất	Triển khai thực hiện điều tra, đánh giá sơ bộ làm căn cứ công khai, khoanh vùng khu vực đất có nguy cơ ô nhiễm để theo dõi, giám sát và công khai, khoanh vùng sơ bộ khu vực ô nhiễm để tiến hành điều tra, đánh giá chi tiết. Sau khi đánh giá chi tiết (sẽ phân loại được môi trường đất bị ô nhiễm ở 3 cấp độ: khu vực ô nhiễm, khu vực ô nhiễm nghiêm trọng và khu vực ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng). Trên cơ sở đó sẽ xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất khu vực ô nhiễm, khu vực ô nhiễm nghiêm trọng (do tỉnh xử lý) và Lọc ra danh sách các điểm ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng báo cáo Bộ TN&MT (do Bộ TN&MT xử lý).	Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá sơ bộ; Báo cáo điều tra, đánh giá chi tiết khu vực ô nhiễm môi trường đất; Danh mục các khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng do lịch sử để lại hoặc không xác định được đối tượng gây ô nhiễm; Phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất	Sở TN-MT	2024-2026	5.000			3.300	1.000	700	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú	
	- Điều tra đánh giá hiện trạng đất ngập nước vùng hạ lưu Sông Thu Bồn - sông Trường Giang; đề xuất giải pháp cơ chế quản lý các vùng đất ngập nước (ĐNN) quan trọng trên địa bàn tỉnh	- Theo Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng ĐNN; Thông tư số 07/2020/TT-BTNMT ngày 31/8/2020 của Bộ TNMT về quy định chi tiết các nội dung Nghị định số 66/2019/NĐ-CP - Thực hiện Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn sử dụng bền vững các vùng ĐNN giai đoạn 2021-2030	Tô chức điều tra, đánh giá, quản lý, quan trắc, giám sát vùng ĐNN quan trọng trên toàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019; tiến đến hình thành các KBT ĐNN và xây dựng cơ chế đồng quản lý; - Phục hồi các vùng ĐNN quan trọng bị suy thoái; ác vùng ĐNN quan trọng ở tỉnh được kiểm soát có hiệu quả việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và phát triển các hoạt động, chương trình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường; - Chi trả dịch vụ HST đối với vùng ĐNN quan trọng - Năng lực và trang thiết bị cho các tổ chức, cá nhân làm	- Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội tác động đến vùng quy hoạch khu bảo tồn đất ngập nước nội địa vùng hạ lưu sông Thu Bồn - Trường Giang kết nối với sông Cỏ Cò; - Hiện trạng đa dạng sinh học, hệ sinh thái, môi trường và đối tượng cần bảo tồn vùng đất ngập nước nội địa vùng hạ lưu sông Thu Bồn - Trường Giang kết nối với sông Cỏ Cò; - Quy hoạch thành lập khu bảo tồn đất ngập nước đất ngập nước nội địa vùng hạ lưu sông Thu Bồn - Trường Giang kết nối với sông Cỏ Cò.	- Báo cáo thuyết minh quy hoạch, báo cáo tóm tắt quy hoạch kèm theo các bản đồ A3; - Bản đồ tổng thể khu bảo tồn đất ngập nước nội địa vùng hạ lưu sông Thu Bồn - Trường Giang kết nối với sông Cỏ Cò (tỷ lệ 1:25.000); - Bản đồ phân vùng chức năng khu bảo tồn đất ngập nước đất ngập nước nội địa vùng hạ lưu sông Thu Bồn - Trường Giang kết nối với sông Cỏ Cò (tỷ lệ 1:25.000); - Địa CD ghi toàn bộ kết quả của nhiệm vụ (báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các bản đồ chuyên đề, các báo cáo chuyên đề).	Sở TN-MT	2024-2025	2.500			1.500	1.000			
4	Nhóm nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyên đổi số, cơ sở dữ liệu về môi trường							1.500	0	0	1.000	500	0		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường theo Luật bảo vệ môi trường 2020 đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu về tài nguyên và môi trường thực hiện nền kinh tế số	Quyết định số 2178/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án hoàn thiện cơ sở dữ liệu TNMT kết nối liên thông với các bộ ngành địa phương; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nâng cao năng lực trong quản lý nhà nước theo xu hướng số hóa ngành tài nguyên môi trường; đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm hệ thống mạng thông tin tài nguyên môi trường đồng bộ, hiện đại; giải quyết tốt nhiệm vụ lưu trữ, xử lý, truyền tải thông tin; xây dựng trung tâm dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường hiện đại, nhằm tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu của các lĩnh vực chuyên ngành, quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai làm nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử; Xây dựng hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trên nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung để thực hiện kết nối tạo	Xây dựng phần mềm sử dụng khai thác dữ liệu môi trường đã được số hóa	Phần mềm khai thác cơ sở dữ liệu môi trường đã được số hóa	Sở TN-MT	2024-2025	1.500			1.000	500		
5	Nhóm nhiệm vụ kiểm kê Khí nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu							3.500	0	0	1.000	1.500	1.000	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Báo cáo đánh giá tác động tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 06/2020/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon, Khoản 6 Mục 5 Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022	Nhằm xác định tính dễ bị tổn thương, rủi ro của biến đổi khí hậu đến hệ thống tự nhiên.	Theo Chương II Thông tư 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ TN-MT	Báo cáo đánh giá tác động tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được UBND tỉnh phê duyệt	Sở TN-MT	2024-2025	1.000			500	500		
	- Xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro	Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Cộng đồng có thể kiểm soát qua các hoạt động có khả năng chống chịu, tiếp thu, thích nghi và phục hồi trước hiểm họa thiên tai và điều kiện biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chuẩn bị phòng ngừa trước thiên tai và giảm thiểu nguy cơ rủi ro từ rủi ro thiên tai	Cộng đồng và chính quyền địa phương cùng phối hợp thực hiện phân tích các hiểm họa khí hậu, đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu và đề xuất hành động thích ứng biến đổi khí hậu	Kế hoạch hành động cộng đồng	UBND TP Hội An (BQL khu bảo tồn biển Cù lao Chàm)	2024-2026	2.500			500	1.000	1.000	
6	Nhóm nhiệm vụ Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học							6.500	0	0	2.500	2.000	2.000	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Phục hồi hệ sinh thái thảm cỏ biển tại Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam	Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	50ha thảm cỏ biển tại Khu bảo tồn được phục hồi, quản lý hiệu quả	Đánh giá điều kiện tự nhiên, các yếu tố môi trường... tạo cơ sở khoa học cho việc phục hồi; Tổ chức phục hồi những thảm cỏ biển tại những khu vực suy thoái; Tổ chức công tác quản lý, bảo vệ tại khu vực phục hồi; Khảo sát đánh giá hiệu quả công tác phục hồi; Truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị HST thảm cỏ biển	Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá hệ sinh thái thảm cỏ biển; 50ha thảm cỏ biển được phục hồi; Các ấn phẩm truyền thông	UBND TP Hội An (BQL khu bảo tồn biển Cù lao Chàm)	2024-2026	3.000			1.000	1.000	1.000	
	- Tái tạo, phục hồi một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị sinh thái và kinh tế	Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Góp phần bảo tồn tính đa dạng sinh học, nâng cao hiệu quả quản lý của Khu bảo tồn biển thông qua hoạt động phục hồi được một số loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, có giá trị sinh thái, kinh tế góp phần nâng cao trữ lượng tự nhiên, đời sống ngư dân	Khảo sát đánh giá hiện trạng khu vực phục hồi; Khoanh nuôi phục hồi tự nhiên; Thả giống; Xây dựng quy định quản lý, bảo vệ đối tượng mục tiêu	Báo cáo tổng kết chương trình	UBND TP Hội An (BQL khu bảo tồn biển Cù lao Chàm)	2024-2026	3.500			1.500	1.000	1.000	
B	Nhiệm vụ thường xuyên							1.017.463	190.817	108.793	211.727	239.619	266.508	
B1	Quan trắc							24.613	9.534	4.903	4.963	4.963	250	
	- Quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025	Cung cấp thông tin, dữ liệu về hiện trạng và diễn biến chất lượng các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh	Quan trắc, phân tích, đánh giá chất lượng môi trường; cung cấp thông tin, dữ liệu về hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường hàng năm	Sở TN-MT	2021-2025	23.568	9.429	4.713	4.713	4.713		

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Vận hành hệ thống truyền dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn Luật BVMT; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc tự động liên tục của các chủ nguồn thải truyền về		Thông tin, dữ liệu quan trắc tự động liên tục của các chủ nguồn thải truyền về	Sở TN-MT	Hằng năm	1.045	105	190	250	250	250	
B2	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường							5.571	861	990	1.150	1.260	1.310	
	- Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hưởng ứng các Ngày môi trường trong năm	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Nâng cao nhận thức của người dân về Bảo vệ môi trường	Thực hiện các hoạt động tuyên truyền: Mít tinh, tuyên truyền lưu động, treo băng rôn...	Lễ Mít tinh, các đợt tuyên truyền lưu động...	Sở TN-MT	Hằng năm	633	98	115	120	150	150	
	- Tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Nâng cao nhận thức của người dân về Bảo vệ môi trường	Tổ chức các lớp tập huấn triển khai Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn, hội nghị, hội thảo về bảo vệ môi trường	Các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo về bảo vệ môi trường	Sở TN-MT	Hằng năm	589	69	100	120	150	150	
	- Thực hiện chuyên mục về tài nguyên và môi trường trên Đài PTTH	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn Luật BVMT; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Phổ biến, tuyên truyền pháp luật, đưa tin các hoạt động về TN-MT nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành	Hợp đồng với Đài PT-TH Quảng Nam thực hiện Các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hàng tuần, tháng, các phóng sự chuyên đề trong lĩnh vực TN-MT	Các chương trình truyền hình, chương trình phát thanh hàng tuần, tháng, các phóng sự chuyên đề trong lĩnh vực TN-MT	Sở TN-MT	Hằng năm	2.175	375	450	450	450	450	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn Luật BVMT; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Nâng cao nhận thức của người dân về Bảo vệ môi trường	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường theo phân cấp ngành	Các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về BVMT	Sở TT-TT	Hằng năm	550	110	110	110	110	110	
	- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường trong giết mổ	Luật Bảo vệ môi trường, Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn Luật BVMT; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Nâng cao nhận thức về vệ sinh môi trường trong giết mổ cho các chủ cơ sở giết mổ, người tham gia giết mổ... nhằm góp phần hạn chế gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động giết mổ	In tờ rơi tuyên truyền	Những người tham gia giết mổ thực hiện, áp dụng các biện pháp hạn chế gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động giết mổ	Sở NN&PTNT	2024-2026	300			100	100	100	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Tổ chức các hoạt động theo ký kết Liên tịch với các đơn vị, Hội, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Quảng Nam về hoạt động bảo vệ môi trường	Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (Khóa IX) về “Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND ngày 19/9/2006 của UBND tỉnh về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường (BVMT) trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Nâng cao nhận thức của người dân về Bảo vệ môi trường thông qua các kênh Hội, đoàn thể, các Tổ chức chính trị-xã hội	Tổ chức các lớp tập huấn triển khai Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học và các văn bản hướng dẫn, truyền thông, các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng các mô hình Bảo vệ môi trường có liên quan	Các lớp tập huấn, truyền thông, các hoạt động BVMT, các mô hình bảo vệ môi trường	09 đơn vị, Hội, đoàn thể của tỉnh	Hằng năm	1.324	209	215	250	300	350	
B3	Các nhiệm vụ khác							987.279	180.422	102.900	205.614	233.396	264.948	
	- Chăm sóc khuôn viên trụ sở VP HĐND tỉnh và VP UBND tỉnh	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp trong khuôn viên trụ sở	Lựa chọn đơn vị thực hiện chăm sóc hoa viên, cây xanh, thảm cỏ, quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác tại khối Văn phòng trụ sở đoàn ĐBQH-HĐND và UBND tỉnh	Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp nhiệm vụ	VP UBND tỉnh	Hằng năm	14.157	2.417	2.840	2.900	3.000	3.000	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Duy trì, chăm sóc cây xanh tại Khu quần thể Tượng đài Mẹ VNAH	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Duy trì, bảo dưỡng chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đảm bảo cảnh quan môi trường phục vụ nhiệm vụ chính trị được giao	Duy trì, bảo dưỡng cây xanh Khu quần thể Tượng đài Mẹ VNAH và NTLS tỉnh	Đảm bảo yêu cầu cây xanh thảm cỏ tươi tốt, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp và khang trang	Sở VH-TT-DL	Hằng năm	16.953	2.809	3.125	3.438	3.781	3.800	
	- Truy quét khai thác lâm, khoáng sản trái phép	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi vi phạm về môi trường, tài nguyên, khoáng sản	Tiến hành kiểm tra, truy quét các đối tượng vi phạm về môi trường, tài nguyên, khoáng sản	Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp nhiệm vụ	CA tỉnh	Hằng năm	2.150	400	400	400	450	500	
	- Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, phân tích mẫu tại các cơ sở SXKD có dấu hiệu vi phạm	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi vi phạm về môi trường, tài nguyên, khoáng sản	Tổ chức các cuộc Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất liên quan đến bảo vệ môi trường tại các DN, CSSXKD trên địa bàn	Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp nhiệm vụ	Sở TN-MT	Hằng năm	3.192	482	610	650	700	750	
	- Xử lý rác thải tại các bãi rác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước	Phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan môi trường sạch, đẹp	Đặt hàng với công ty CP Môi trường đô thị Quảng Nam tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn	Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp nhiệm vụ	Sở TN-MT	Hằng năm	95.776	18.626	18.650	19.000	19.500	20.000	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Các nhiệm vụ thường xuyên khác (Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về Bảo vệ môi trường; Tiếp công dân, đối thoại giải quyết khiếu nại của công dân; Tham gia các dự án quốc tế về môi trường; Hoạt động của Ban điều phối về quản lý tổng hợp lưu vực Sông Vu Gia - Thu Bồn và vùng bờ Quảng Nam - Đà Nẵng; Duy trì hoạt động của Văn phòng ứng phó với biến đổi khí hậu;...)	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định của UBND tỉnh hằng năm về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước			Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp nhiệm vụ	Sở TN-MT	Hằng năm	1.685	160	325	350	400	450	
	- Tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho năm 2024 trở đi theo quy trình thẩm định	Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 06/2020/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon, Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050, Điều 12 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022	Tham mưu UBND thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính của các đơn vị làm cơ sở đảm bảo chất lượng kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia.	Thẩm định sự đầy đủ về nội dung, thông tin, dữ liệu của báo cáo kiểm kê khí nhà kính; Phù hợp về việc xác định nguồn phát thải, bề hấp thụ khí nhà kính trình bày trong báo cáo của cơ sở; Phù hợp của phương pháp kiểm kê khí nhà kính, hệ số phát thải áp dụng, phương pháp kiểm soát chất lượng. Tính chính xác của kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở	Báo cáo thẩm định do UBND tỉnh ban hành hằng năm	Sở TN-MT	Hằng năm từ năm 2024	210			70	70	70	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Giám sát môi trường Khu công nghiệp, Khu kinh tế: Giám sát môi trường trong các khu công nghiệp, khu kinh tế mở; Phân tích mẫu chất thải để kiểm tra, đánh giá các nguồn thải, xử lý các vấn đề môi trường và trả lời kiến nghị của tổ chức và cá nhân;	Luật BVMT 2020 và các văn bản hướng dẫn; Quyết định Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Quyết định số 3370/QĐ-UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND	Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp	Tiến hành các hoạt động phân tích mẫu chất thải để kiểm tra, đánh giá nguồn thải; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ môi trường trong năm...	Các hoạt động bảo vệ môi trường	Ban QL các Khu Kinh tế và Khu Công nghiệp tỉnh	Hằng năm	2.494	460	600	478	417	539	

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2022	Dự toán năm 2023	Kinh phí năm 2024	Kinh phí dự kiến năm 2025	Kinh phí dự kiến năm 2026	Ghi chú
	- Chi thực hiện nhiệm vụ xử lý rác thải, nước thải công nghiệp; xử lý vệ sinh môi trường các trường học; thực hiện các dự án, đề án bảo vệ môi trường theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện; quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng; chi trả tiền thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại địa phương với đơn vị cung ứng dịch vụ và các chi phí có liên quan đến công tác xử lý rác thải tại địa phương, hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học); các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác có liên quan...	Luật Bảo vệ môi trường 2020; Luật Đa dạng sinh học; và các văn bản hướng dẫn; Quyết định 3622/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh khóa X ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Quyết định số 3370/QĐ-UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND	Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo phân cấp	Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Các hoạt động bảo vệ môi trường theo phân cấp	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hằng năm	850.663	155.068	76.350	178.328	205.077	235.839	
C	Hỗ trợ xử lý điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật ô nhiễm môi trường nghiêm trọng							6.774	0	0	3.000	3.774	0	
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp													
	...													
2	Nhiệm vụ mới							6.774	0	0	3.000	3.774	0	
	- Xử lý các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh đã điều tra đánh giá chi tiết và lập Phương án xử lý (thực hiện 03 điểm)	Luật Bảo vệ môi trường 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Xử lý khắc phục ô nhiễm, cải thiện và phục hồi chất lượng môi trường các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích	Xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật lưu trong đất.	Xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật lưu trong đất, gồm 03 điểm: 02 điểm tại huyện Duy Xuyên, 01 điểm tại huyện Đại Lộc.	Sở TN-MT	2024-2025	6.774			3.000	3.774		